

SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT TRẦN KỲ PHONG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027

(Lần thứ nhất)

STT	SBD	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
44	030044	HUỖNH THỊ QUỲNH CHI	Nữ	01/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
48	030048	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	Nữ	17/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A1	
60	030060	PHẠM THỊ NGỌC DIỄM	Nữ	23/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A1	
79	030079	HUỖNH TRỌNG ĐẠT	Nam	15/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A1	
90	030092	NGUYỄN UYÊN GIANG	Nữ	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
123	030130	NGUYỄN PHẠM NGỌC HỒNG	Nữ	13/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
158	030177	PHẠM VĂN VIỆT KHẢI	Nam	19/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
164	030184	NGUYỄN BẢO KHANG	Nam	25/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
174	030195	NGUYỄN TÀI KHANG	Nam	22/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A1	
183	030205	TRẦN NGÔ GIA KHIÊM	Nam	13/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
202	030224	HUỖNH TẤN ANH KHÔI	Nam	25/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
213	030236	NGUYỄN HOÀNG NHẬT KIÊN	Nam	19/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
228	030251	ĐOÀN PHẠM THÚY KIỀU	Nữ	21/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A1	
238	030263	HUỖNH LÊ DIỆU LINH	Nữ	23/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
243	030268	ĐOÀN LÊ CÔNG LONG	Nam	14/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
249	030274	PHẠM PHƯƠNG LY	Nữ	14/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
250	030275	NGUYỄN TUYẾT MAI	Nữ	22/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A1	
305	030340	NGUYỄN NGỌC NGUYỄN	Nam	28/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
306	030341	LƯƠNG THỊ MỸ NGUYỄN	Nữ	16/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
330	030371	NGUYỄN LÊ KIỀU NHƯ	Nữ	13/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
332	030373	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	05/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A1	
344	030386	NGUYỄN NGỌC NY	Nữ	26/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A1	
345	030387	NGÔ KIỀU OANH	Nữ	10/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
357	030401	PHẠM PHƯỚC PHÚC	Nam	11/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A1	
362	030406	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	Nam	16/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A1	
366	030410	ĐÀM THỊ ÁNH PHƯƠNG	Nữ	05/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A1	
382	030429	NGUYỄN QUYẾT	Nam	20/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
396	030444	NGUYỄN THỊ HƯƠNG SÂM	Nữ	18/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
410	030459	CHU LÝ CHÍ THÀNH	Nam	12/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
417	030466	NGUYỄN BÁ THIÊN	Nam	13/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
418	030467	ĐẶNG ĐỨC THỊNH	Nam	10/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A1	
423	030473	HỒ THỊ GIA THỰC	Nữ	16/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
441	030492	PHẠM KHÁNH THY	Nữ	14/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
444	030495	PHẠM NGUYỄN ÁNH TIÊN	Nữ	15/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
445	030496	TRẦN NGUYỄN CẨM TIÊN	Nữ	21/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
474	030530	LÊ THỊ BẢO TRÚC	Nữ	07/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	

479	030537	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	Nam	30/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
485	030543	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	Nam	29/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
487	030545	ĐẶNG NGỌC CẨM TÚ	Nữ	05/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	
499	030559	LÊ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	28/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A1	

Danh sách này có: 532 học sinh.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Chiêu

A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10
40	40	40	40	43	39	39	38	39	41

A11	A12	A13
42	43	48